

Số: 88/2024/QĐST-HNGĐ

Nghĩa Đàn, ngày 03 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Anh T – Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Hợp G, Thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng.

Và bị đơn: Anh Lê Văn H – Sinh năm 1991.

Địa chỉ: xóm Lê L, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 05 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 05 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Anh T và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về nuôi con:** Giao cho chị Lê Thị Anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Minh Kh – sinh ngày 22/06/2019. Anh H thoả thuận cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), bắt đầu tính từ tháng 6 năm 2024 cho đến lúc con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc có lý do chính đáng, theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* **Về chia tài sản chung, nợ chung:** Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

* **Về án phí:** Chị Lê Thị Anh T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm nên được trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền số 0012329 ngày 13 tháng 05 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Anh Lê Văn H phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- UBND xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn
(nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Anh Xuân